ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

MÔ TẢ MÔN HỌC

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC – THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

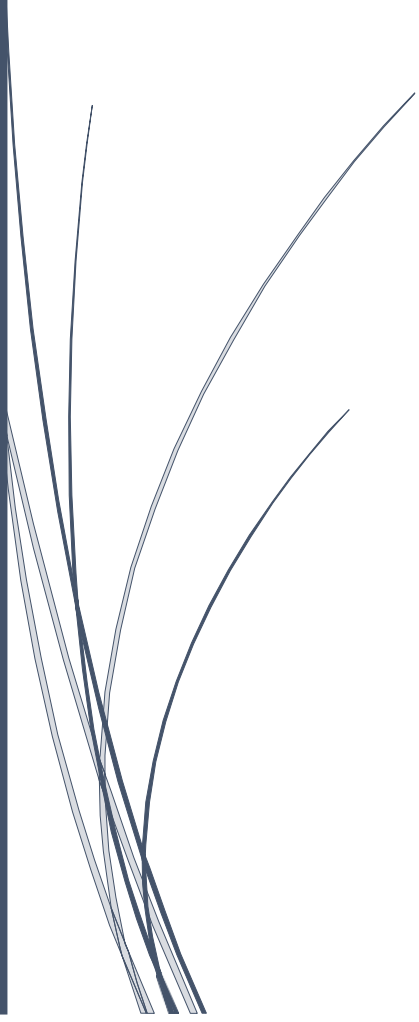

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	MÔ TẢ NGẮN GỌN MÔN HỌC
1	***Giới thiệu ngành Thương mại điện tử***	2	Học phần gồm 3 phần: Phần một: Giới thiệu cơ bản về ngành Hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm cơ bản về tổ chức, doanh nghiệp, quy trình nghiệp vụ, quản trị. Phần hai: Giới thiệu về chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý, cấu trúc các chuỗi học phần. Phần ba: Tham quan và tiếp xúc doanh nghiệp, cực sinh viên, thực hiện các tiểu luận, trình bày, thảo luận nhóm về các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp, các giải pháp hệ thống thông tin quản lý đang được áp dụng tại các doanh nghiệp hiện nay, các định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực hệ thống thông tin quản lý.
2	***Kinh tế vi mô***	3	Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận cơ bản, các hình thái và đo lường kinh tế số. Thực trạng ứng dụng trong các lĩnh vực nhất định của nền kinh tế và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế số. Kết thúc học phần, người học cần hiểu và áp dụng những vấn đề cơ bản của kinh tế số, như khái niệm, các hình thái, biểu hiện của kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định. Phân tích, đánh giá kinh tế số thông qua các chỉ tiêu đo lường kinh tế. Áp dụng các kiến thức về kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định để tự trang bị thêm kiến thức, xu hướng và nhận thức thực tiễn.
3	***Nhập môn Luật học***	3	Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những khối kiến thức sau: Khối kiến thức chung về pháp luật như khái niệm, đặc điểm, nguồn gốc, các học thuyết pháp luật, nguồn luật và các

			dòng luật.; Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật; Xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật; Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Nhà nước và các định chế pháp lý; Nghề luật và các kỹ năng pháp lý cơ bản
4	***Toán kinh tế***	3	Nội dung tóm tắt học phần: Phần đầu của học phần trang bị các kiến thức nhập môn về đại số tuyến tính và một số ứng dụng cơ bản của đại số tuyến tính trong kinh tế, đặc biệt là QHTT. Phần 2 trang bị kiến thức về phép tính vi phân hàm nhiều biến, sơ lược về tích phân bội và phương trình vi phân, các ứng dụng cơ bản của giải tích một biến và nhiều biến trong kinh tế.
5	***Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)***	2	Trong học phần này, sinh viên sẽ nghiên cứu các nguyên tắc đổi quy trình kinh doanh bằng việc ứng dụng các công nghệ khác nhau, thúc đẩy các chuyển đổi số trong kinh doanh và dẫn đến việc tạo ra các doanh nghiệp thông minh. Học phần này còn thảo luận, sử dụng các công nghệ mới nổi hiện nay làm ví dụ, cách áp dụng các công nghệ này vào các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Qua đó, giúp sinh viên khám phá các cơ hội kinh doanh khác nhau mà công nghệ mới tạo ra và hiểu rõ hơn về cách chúng có thể dẫn đến những thay đổi lớn trong cách kinh doanh và cho phép tạo ra các doanh nghiệp thông minh. Cụ thể, học phần giới thiệu các vấn đề và công nghệ nền tảng trong thời đại mới như: Giới thiệu về công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số, điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big data), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence), công nghệ in 3D, chuỗi

			khối (Block chain), Internet vạn vật (Internet of Things).
6	***Logic học***	2	HP Logic học là khoa học về tư duy hợp lý: giúp người học thao tác hóa khái niệm chính xác, hiệu quả; giúp nâng cao năng lực phán đoán; giúp suy luận hợp lý và Bác bỏ ngụy biện. Tóm lại Logic học là khoa học nâng cao kỹ năng tư duy hợp lý và hiệu quả trong quá trình nhận thức thế giới hiện thực và hoạt động thực tiễn.
7	***Tài chính cá nhân***	2	Học phần tài chính cá nhân là học phần đại cương tự chọn dành cho sinh viên năm 1 của tất cả các chuyên ngành. Học phần này đề cập chủ yếu đến khía cạnh quản lý tài chính cá nhân và gia đình. Học phần hướng tới cung cấp các khái niệm tài chính gắn liền với các vấn đề/ quyết định tài chính mà cá nhân và hộ gia đình thường xuyên đối mặt trên thực tế như: quản lý nguồn ngân quỹ/thu nhập; thuế; tiết kiệm; mua nhà và các tài sản giá trị, vay mượn, bảo hiểm, đầu tư, hoạch định kế hoạch tài chính học đại học và sau đại học. Thông qua học phần, sinh viên sẽ nắm bắt được các nguyên lý cũng như kỹ thuật/ phương pháp để quản lý nguồn thu-chi hay tài sản và nghĩa vụ tài chính của cá nhân/hộ gia đình. Thêm nữa, học phần này cũng đề cập đến các trung gian tài chính trong mối quan hệ của các định chế tài chính với cá nhân/ hộ gia đình, cũng như nghiên cứu về các công cụ tài chính được các cá nhân và hộ gia đình sử dụng phổ biến. Nội dung bao quát trong chương trình gồm: Tổng quan lập kế hoạch tài chính cá nhân, lập báo cáo tài chính cá nhân và phân tích, quản trị rủi ro tài chính cá nhân, chi tiêu và lối sống, vay mượn và mối quan hệ, phụng sự và sự

			nghiệp.
8	***Sáng tạo và khởi nghiệp***	2	Học phần này sẽ giúp người học khám phá năng lực sáng tạo của bản thân và nuôi dưỡng khả năng tư duy sáng tạo suốt đời. Cung cấp điểm khởi đầu để bồi đắp tư duy cởi mở và đón nhận sự khác biệt, học phần cũng khuyến khích sinh viên phát triển tư duy nhạy bén với những xu hướng chuyển động của thời đại số, chuẩn bị cho hành trình xây dựng sự nghiệp của bản thân trong tư thế tự chủ. Bên cạnh đó, học phần cũng bước đầu trang bị cho người học những nhận thức sơ khởi về kinh doanh và quản lý trong lĩnh vực khởi nghiệp, khuyến khích sinh viên tự phát triển năng lực khởi nghiệp của bản thân ở vai trò là người sở hữu, đồng sở hữu hoặc thành viên.
9	***Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)***	2	Trên nền tảng hiểu được bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý. Sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từng kỹ năng của nhà lãnh đạo vào ứng xữ các tình huống cụ thể. Kỹ năng Phong cách với Mô hình 3 phong cách: Độc đoán, Dân chủ, Tự do. Kỹ năng Quyền hạn, quyền lực với cơ sở 3 quyền lực: Vị trí, Cá nhân, chính trị. Kỹ năng Động viên, thuyết phục với ứng dụng thuyết Maslow 5 bậc nhu cầu: Căn bản, an toàn, Xã hội, tôn trọng, Thể hiện. Kỹ năng Tâm lý với 3 thuộc tính của Tâm lý: Tính khí, Tính cách, Năng lực.

10	***Giáo dục thể chất 1***	3	Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số HP thể thao như cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, võ thuật, aerobic.
11	***Triết học Mác – Lênin***	3	Trang bị cho sinh viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.
12	***Pháp luật doanh nghiệp***	3	Học phần Pháp luật doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khóa học kinh doanh, nắm bắt các nội dung cơ bản của một số vấn đề pháp lý liên quan đến doanh nghiệp, các vấn đề pháp lý trong quan hệ kinh doanh nội bộ doanh nghiệp.
13	***Kinh tế vĩ mô***	3	Học phần tập trung vào các nội dung cơ bản như nghiên cứu cơ chế điều hành và các yếu tố quyết định các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, xác định tổng cung, tổng cầu, vai trò và tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương và chính sách tỷ giá hối đoái, nghiên cứu và khám phá mối quan hệ giữa các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn.
14	***Nguyên lý kế toán***	3	Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ

			bản về kế toán: Khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những kiến thức nền tảng kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên HP thuộc khối ngành kinh tế.
15	***Quản trị học***	3	Học phần quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức, phối hợp hoạt động có hiệu quả của Nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức, trong điều kiện biến động của môi trường kinh doanh. Nội dung HP gồm 2 phần. Phần tổng quan trang bị cho người học những kiến thức chung về quản trị như: Khái niệm, vai trò của quản trị; sự ra đời và phát triển của các học thuyết về quản trị; môi trường quản trị, vai trò của thông tin trong quản trị; và việc ra quyết định trong quản trị. Phần nghiên cứu các chức năng của quản trị giới thiệu cho người học 4 chức năng chính của Nhà quản trị là: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, và chức năng kiểm tra. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu đến người học chân dung những Nhà quản trị đương thời, các kinh nghiệm thực tế liên quan đến vấn đề quản trị ở các công ty; và một số ứng dụng của các học thuyết quản trị trong các doanh nghiệp trong nước và trên thế giới

			được lồng ghép trong từng chương
16	***Thống kê trong kinh doanh***	3	Bố cục học phần gồm 3 phần Thống kê mô tả, Xác suất và Thống kê suy diễn nhằm cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp cơ bản phân tích kinh tế – xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho các quyết định trong quản lý kinh tế.
17	***Tâm lý ứng dụng***	2	Giới thiệu về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học nói chung; vài nét về lịch sử hình thành Tâm lý học; bản chất của hiện tượng Tâm lý người; những đặc điểm đặc trưng của các hiện tượng Tâm lý cơ bản của con người: các quá trình nhận thức, tình cảm, ý chí và nhân cách và một số hiện tượng tâm lý trong tập thể.
18	***Khoa học giao tiếp***	2	Khoa học giao tiếp là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức đại cương dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, luật với nội dung bao gồm hệ thống tri thức trọng tâm nhất về giao tiếp. Học phần sẽ được hệ thống hóa và trang bị những vấn đề chung về chung của giao tiếp như khái niệm, nguyên tắc, chức năng, vai trò của hoạt động giao tiếp; hình thức, phương tiện giao tiếp; giao tiếp xã hội và hệ thống kỹ năng giao tiếp cần phát triển cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu hoạt động học tập và công việc trong tương lai.
19	***Xã hội học***	2	Học phần trang bị cho sinh viên không chuyên ngành xã hội học nói

			chung, các trường đại học không chuyên nói riêng những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận Xã hội học, bao gồm: Lịch sử hình thành và phát triển của ngành khoa học xã hội trong tiến trình phát triển của nhận thức, tiến bộ xã hội và khoa học kỹ thuật; các khái niệm, phạm trù cơ bản của xã hội học; các lĩnh vực nghiên cứu chính của khoa học xã hội học trong đời sống con người thông qua các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu, học tập học phần xã hội học.
20	***Quan hệ quốc tế***	2	Ngoài việc giới thiệu một số kiến thức lý luận, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu xã hội học…, học phần còn giúp sinh viên hiểu rằng xã hội là một hệ thống phong phú bởi nó bao gồm nhiều vấn đề phức tạp của xã hội hiện đại. Nội dung học phần gồm 14 chương, trình bày sơ lược về những điều kiện, tiền đề của sự ra đời ngành xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của khoa học này (từ chương 1 đến chương 3), những vấn đề cơ bản của xã hội học (từ chương 4 đến chương 12), các chuyên ngành xã hội học (chương 13) và phương pháp nghiên cứu xã hội học (chương 14).
21	***Văn hóa học***	2	Trang bị cho sinh viên các kiến thức, phương pháp học tập, nghiên cứu sau: Phương pháp, đối tượng nghiên cứu văn hoá học; Khái niệm văn hoá, văn minh, các trào lưu, trường phái văn hoá học; Phương pháp ứng dụng văn hoá học trong kinh tế, du lịch; Chủ trương, chính sách văn hoá, văn hoá học trong bối cảnh mới.
22	***Giáo dục thể chất 2***	2	Sinh viên nắm được các nguyên tắc và phương pháp luyện tập thể dục thể thao và tác dụng của việc luyện tập

			này đối với sự phát triển của cơ thể; các kỹ thuật và các luật qui định đối với một số HP thể thao như cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, võ thuật, aerobic...
23	***Giáo dục Quốc Phòng***	165 tiết	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của một quốc gia, các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong quân sự, và vai trò của chính trị quân sự trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Kết thúc học phần, sinh viên nâng cao nhận thức về vấn đề an ninh quốc phòng và có ý thức trong việc bảo vệ an ninh quốc gia.
24	***Kế toán tài chính***	3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, các nghiệp vụ và phương pháp, trình tự hạch toán kế toán của một số phần hành kế toán (kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản nợ phải thu – các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán lương và các khoản trích theo lương, kế toán tài sản cố định và bất động sản đầu tư, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm).
25	***Tư duy lập trình***	3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tư duy lập trình, cách tiếp cận các phương pháp lập trình, viết lưu đồ giải thuật. Kỹ năng lập trình các ứng dụng cơ bản với ngôn ngữ Python, cách tách chương trình thành nhiều module để xử lý, cách chuyển thể các nghiệp vụ ngoài đời thực vào phần mềm máy tính.
26	***Nguyên lý thị trường tài chính***	3	Gồm những kiến thức liên quan đến công cụ, kỹ năng, phương pháp tư duy kinh tế ở một số nguyên lý kinh tế cơ bản như: cấu trúc và tổ chức của thị trường tài chính trong và ngoài nước; giải thích phạm trù tài chính, vai trò ngân sách nhà nước; một cách tiếp cận

			đơn giản với vấn đề lựa chọn tài sản đầu tư (lý thuyết lượng cầu tài sản); khái niệm về sự cân bằng, phân tích cung cầu; phân tích biến động và cấu trúc rủi ro của lãi suất; hoạt động trên thị trường ngoại hối; chênh lệch thông tin (lựa chọn nghịch và rủi ro đạo đức)
27	***Phân tích dữ liệu***	3	Khóa học này giới thiệu các nguyên tắc cơ bản về phân tích dữ liệu với python. Đầu tiên, nó đánh giá một số thư viện python phổ biến nhất trong khoa học dữ liệu, Numpy, Pandas và Matplotlib. Sau đó, nó tập trung vào các khái niệm cơ bản về thống kê, phân tích chuỗi thời gian và xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Khóa học tuân theo một loạt các dự án phân tích dữ liệu với python làm công cụ. Khóa học sử dụng phương pháp thực hành, tích hợp các khái niệm về phân tích dữ liệu với các ví dụ về mã nguồn Python.
28	***Hệ thống thông tin kinh doanh***	2	Học phần dành cho sinh viên năm hai thuộc khối ngành kinh doanh – quản lý. Học phần giới thiệu về cách thức các doanh nghiệp sử dụng công nghệ để quản trị các hoạt động kinh doanh và quản lý trong thực tế. Các nội dung trong học phần hoàn toàn mang tính cập nhật với thực tiễn, người học được tiếp cận và thực hành trên các hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại nhất hiện nay là SAP Business Suite ERP và SAP Business One ERP. Các nội dung thực hành được thiết kế theo tình huống nhập vai (case study), qua đó, người học đóng vai trò là nhân viên trong một doanh nghiệp có quy mô đa quốc gia, làm việc ở các vị trí khác nhau và tham gia tác nghiệp trong các quy trình nghiệp vụ theo ngữ cảnh (business scenario). Toàn bộ tài liệu thực hành, bài tập tình huống, bài

			giảng và các hệ thống phần mềm sử dụng trong học phần được cung cấp bởi tập đoàn SAP thông qua chương trình SAP UAP (SAP University Alliences Program) mà trường Đại học Kinh tế - Luật là một thành viên. Học phần là khởi đầu cho nhóm học phần tự chọn mở rộng của ngành Hệ thống thông tin quản lý (dành cho sinh viên cuối năm 3 và năm 4), qua đó, người học tiếp tục được trang bị các kiến thức chuyên sâu về SAP ERP, và có thể sẵn sàng làm việc trong các doanh nghiệp tư vấn, triển khai cũng như sử dụng các hệ thống ERP với các vị trí như: Tư vấn triển khai ERP (ERP Consultant), Tư vấn nghiệp vụ (Business Functional Consultant), Kỹ sư cầu nối (Bridge Engineer), Kiểm toán hệ thống thông tin (IT Audit).
29	***Nền tảng công nghệ cho Hệ thống thông tin***	2	Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về nền tảng mạng, công nghệ cho kết nối IOT cho hạ tầng công nghệ.
30	***Marketing***	2	Học phần Marketing căn bản tập trung giảng dạy các lý thuyết cơ bản về phân tích môi trường marketing, khách hàng, ngành và đối thủ cạnh tranh; phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu; và một số vấn đề liên quan đến sản phẩm, định giá, phân phối bán hàng, chiêu thị và thương hiệu.
31	***Kinh tế chính trị Mác - Lênin***	2	Những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị học Mác – Lênin, gồm: lý luận sản xuất hàng hoá, các quy luật căn bản của thị trường; lý luận giá trị thặng dư của C. Mác; lý luận về chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước. Nội dung cơ bản về vận dụng học thuyết Mác- Lênin trong thời kỳ xây dựng CNXH ở Việt Nam:

			kinh tế thị trường định hướng XHCN; vấn đề sở hữu và quan hệ lợi ích; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.
32	***Kỹ thuật lập trình***	3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức nâng cao về kỹ năng lập trình ứng dụng với Python, kiến thức về lập trình hướng đối tượng, xử lý tập tin, thiết kế giáo diện với Qt Desginer, đóng gói thư viện
33	***Quản trị tài chính***	3	Quản trị tài chính là học phần cơ sở ngành bắt buộc dành cho sinh viên năm 2 (học kỳ 4) của các ngành kinh tế, kinh doanh. Học phần Quản trị tài chính gồm 7 chương cung cấp những kiến thức cơ bản về các chủ đề: nguyên tắc tài chính và cơ chế hoạt đông tài chính doanh nghiệp thuộc khối tư nhân, phân tích báo cáo tài chính, lý thuyết rủi ro và lợi nhuận và quyết định hoạch định ngân sách vốn đầu tư. Các nội dung bao quát trong chương trình gồm: Tổng quan về quản trị tài chính, báo cáo tài chính và dòng tiền, phân tích báo cáo tài chính, giá trị theo thời gian của tiền, rủi ro và lợi nhuận, các tiêu chí đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư, ước lượng dòng tiền và đánh giá rủi ro dự án.
34	***Kinh tế lượng***	3	Học phần này giới thiệu phương pháp sử dụng các mô hình, dữ liệu và các phép phân tích để giúp sinh viên có khả năng hiểu và mô tả được các hiện tượng của kinh tế xã hôi nhằm hoạch định các chính sách / chiến lược có cơ sở khoa học rõ ràng. Cụ thể hơn, học phần sẽ giới thiệu những phương pháp chuẩn để ước lượng các quan hệ giữa những yếu tố kinh tế được quan sát và kiểm định các giả thiết về các quan hệ đó.

35	***Cơ sở dữ liệu***	3	Học phần trình bày về vai trò, nhu cầu và cách thức của việc quản trị dữ liệu có cấu trúc trong các hệ thống thông tin doanh nghiệp. Học phần giới thiệu các mô hình cơ sở dữ liệu phổ biến, đi sâu vào trình bày và phân tích về mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ và các ứng dụng. Sau khi hoàn thành học phần, người học sẽ có đủ các kỹ năng và kiến thức cần thiết để thực hiện đầy đủ các giai đoạn của quá trình xây dựng một cơ sở dữ liệu đáp ứng nhu cầu lưu trữ và khai thác thông tin cho các vấn đề quản trị được đặt ra. Học phần gồm 4 phần: Phần một: Giới thiệu về cơ sở dữ liệu và mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ, các giai đoạn xây dựng cơ sở dữ liệu; Phần hai: Sử dụng ngôn ngữ truy vấn dữ liệu có cấu trúc – SQL trong quản trị cơ sở dữ liệu và khai thác thông tin; Phần ba: Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, giới thiệu các dạng chuẩn, đưa ra các giải pháp để đánh giá và tối ưu hóa cơ sở dữ liệu; Phần bốn: Lập trình phần mềm khai thác cơ sở dữ liệu với Python.
36	***Hệ thống thông tin quản lý***	3	Học phần gồm 4 phần (i) Phần một: giới thiệu các kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin, các thành phần của một hệ thống thông tin. (ii) Phần hai: cung cấp các kiến thức về các loại hệ thống thông tin theo các khía cạnh quản lý và chức năng; các hệ thống thông tin trong thực tế hiện nay như ERP, SCM, CRM. (iii) Phần ba: trang bị kiến thức về quy trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin. (iv) Phần bốn: giới thiệu kiến thức để quản lý, bảo mật và kiểm soát hệ thống thông tin.

37	***Phương pháp nghiên cứu liên ngành***	2	"Phương pháp nghiên cứu khoa học" được giảng dạy với các nội dung chính: nghiên cứu, các bước tiến hành một nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu liên ngành, định lượng và nghiên cứu định tính, các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu và các phương pháp phân tích số liệu phục vụ nghiên cứu, các nội dung và trình tự nội dung của một báo cáo nghiên cứu như luận văn, và giới thiệu những vấn đề nghiên cứu liên ngành trong hệ thống thông tin quản lý và thương mại điện tử. Trong các nội dung trình bày sẽ có các thảo luận về bài tập tình huống có liên quan, đồng thời gợi ý các chuyên đề (tiểu luận) và cách thức trình bày kết quả một nghiên cứu cũng như vận dụng phương pháp được học trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên.
38	***Kinh tế quốc tế***	2	Học phần nghiên cứu các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động kinh tế quốc tế và ứng dụng kiến thức để thiết kế một hạng mục trong một dự án xuất nhập khẩu, từ đó tạo ra các sản phẩm liên quan đến hạng mục này. Ngoài ra, Học phần cũng nghiên cứu các phương pháp học tập chủ động, các kỹ năng về làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp trong kinh doanh, thái độ sống tích cực và các vấn đề về đạo đức kinh doanh.
39	***Chủ nghĩa Xã Hội Khoa Học***	2	Học phần trang bị những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu về sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, những vấn đề mang tính quy luật trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con

			đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.
40	***Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu***	3	Học phần gồm 2 phần. Phần một: Học phần giới thiệu về cơ bản SQL sử dụng kỹ thuật CSDL Oracle 11g. Học phần giới thiệu các khái niệm CSDL quan hệ và ngôn ngữ lập trình SQL. Học phần cung cấp các kỹ năng SQL cần thiết cho phép các nhà phát triển phần mềm viết các vấn tin lấy dữ liệu từ một hoặc nhiều bảng dữ liệu, thao tác dữ liệu trong các bảng dữ liệu. Tìm hiểu các đối tượng trong lược đồ CSDL. Tạo các tập tin chỉ mục, các ràng buộc. Tạo và vấn tin các bảng dữ liệu ngoài, chuyển đổi dữ liệu trong ứng dụng nhà kho dữ liệu Phần hai: tìm hiểu tóm tắt các thành phần kiến trúc của CSDL, quyền hệ thống và quyền đối tượng trong CSDL. Sử dụng công cụ Enterprise Manager (EM) tạo user, gán quyền, tạo các vùng lưu trữ dữ liệu. Học phần sử dụng công cụ chính là Oracle SQL Developer và sử dụng SQL*Plus là công cụ tùy chọn.
41	***Phát triển Web Kinh doanh***	3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức để thiết kế và lập trình website kinh doanh đơn giản thông qua các ngôn ngữ lập trình phía máy khách: ngôn ngữ HTML, CSS, JavaScript, XML, mô hình DOM, Angular.
42	***Phát triển Web Kinh doanh nâng cao***	2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức để thiết kế và lập trình website kinh doanh nâng cao thông qua các ngôn ngữ lập trình phía máy khách và máy chủ: Thiết kế, xây dựng và triển khai ứng dụng web kinh doanh với các front-end, back-end frameworks phổ biến.

			Làm việc thành thạo với các front-end frameworks: Angular, Veujs, Reactjs,…; back-end: ExpressJs + Nodejs + MogoDB…
43	***Phân tích và thiết kế Hệ thống thông tin quản lý***	3	Học phần gồm 2 phần. Phần một: giới thiệu và ôn lại các kiến thức về hệ thống thông tin nói chung và hệ thống thông tin quản lý nói riêng; trình bày các giai đoạn và các phương pháp được ứng dụng tại mỗi giai đoạn của quá trình phân tích và thiết kế, ưu khuyết điểm của các phương pháp; thực trạng ứng dụng và triển khai hệ thống thông tin quản lý tại nước ta hiện nay, các thuận lợi, khó khăn cũng như xu hướng phát triển, các vị trí công việc có liên quan. Phần hai: trình bày cụ thể từng giai đoạn như khảo sát hiện trạng, phân tích yêu cầu, thiết kế các thành phần, đề xuất các giải pháp xây dựng
44	***Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 1***	2	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin doanh nghiệp – ERP system. Trong đó, học phần trình bày các khái niệm liên quan đến tổ chức, quy trình nghiệp vụ kinh doanh trong tổ chức và sự hỗ trợ của hệ thống thông tin doanh nghiệp trong quá trình tin học hóa hoạt động kinh doanh.
45	***Phân tích marketing số***	2	Học phần này nằm trong chuỗi các học phần theo hướng ngành Thương mại điện tử - Emarketing nhằm giúp sinh viên hình thành cách nhận thức về phân tích Marketing số. Thông qua việc cung cấp kiến thức nền tảng, lý thuyết và thực hành về phân tích Marketing số, học phần sẽ giúp sinh viên hình thành khả năng phân tích, thiết lập và phân tích Marketing số. Đồng thời, định hướng nghề nghiệp chuyên sâu cho sinh viên trong lĩnh

			vực Marketing
46	***Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam***	2	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về: Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng. Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.
47	***Tư tưởng Hồ Chí Minh***	2	Học phần trang bị cho người học những tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.
48	***Kiến tập***	3	Chương trình kiến tập là bắt buộc đối với sinh viên chính qui chương trình trải nghiệm tại doanh nghiệp và hoàn tất một báo cáo kiến tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và sự hỗ trợ từ doanh nghiệp. Chương trình nhằm giúp sinh viên định hướng rõ hơn và có niềm đam mê hơn để đeo đuổi nghề nghiệp đã lựa chọn. Chương trình còn giúp sinh viên có điều kiện học hỏi thêm những kiến thức và kỹ năng được áp dụng trong môi trường cụ thể tại doanh nghiệp. Trong quá trình kiến

			tập, sinh viên có thể quan sát các hoạt động tại doanh nghiệp, có thể được trao đổi, học hỏi và rút ra những bài học kinh nghiệm. Thông qua việc quan sát môi trường thực tế, sinh viên sẽ hiểu rõ ràng hơn về tầm quan trọng của những kiến thức và kỹ năng được đào tạo trên giảng đường. Bên cạnh đó, khi sinh viên trải qua quá trình kiến tập, nhiều kỹ năng mềm của sinh viên sẽ được trau dồi và nâng cao hiệu quả bởi buổi huấn luyện từ các chuyên gia tại doanh nghiệp. Cũng thông qua việc quan sát thực tế đó, sinh viên có cơ hội trao đổi cùng các nhân viên nơi kiến tập, những kiến thức kỹ năng mềm của sinh viên sẽ dần hoàn thiện hơn giúp sinh viên lựa chọn công việc phù hợp với khả năng và cũng từ đó, sinh viên có nhiều lợi thế hơn trong giai đoạn tìm kiếm công việc chuẩn bị cho thực tập cuối khóa và việc làm sau khi tốt nghiệp.
49	***Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 2***	2	Học phần cung cấp những kiến thức nâng cao của học phần Tích hợp quy trình kinh doanh với ERP 1.
50	***Kỹ thuật kiểm thử phần mềm***	2	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng phán đoán, phát hiện lỗi phần mềm, cách thức lên kế hoạch kiểm thử, viết tài liệu kiểm thử. (i) Tổng quan về kiểm thử phần mềm, (ii) Kiểm thử trong quy trình phát triển phần mềm, (iii) Thiết kế trường hợp kiểm thử, (iv) Các công cụ hỗ trợ kiểm thử, (v) Kế hoạch kiểm thử và tài liệu kiểm thử.
51	***Học máy (Machine Learning) trong phân tích kinh doanh***	3	Học phần này trình bày một số kỹ thuật máy học trong bối cảnh kinh doanh và quản lý. Các doanh nghiệp đang áp dụng công nghệ học máy (Machine Learning, ML) với tốc độ nhanh chóng. Bên cạnh đó, học phần

			này sẽ giúp sinh viên tìm hiểu và áp dụng một số phương pháp phân loại và dự đoán dùng các phương pháp học máy có giám sát. Ứng dụng các phương pháp học máy nhằm phân tích hành vi và trải nghiệm của khách hàng để cải thiện ra quyết định và hướng đến phát triển sản phẩm mới, hầu như không có lĩnh vực kinh doanh hiện đại nào không thể không cần đến học máy.
52	***Trí tuệ doanh nghiệp và hệ hỗ trợ ra quyết định***	3	Học phần này giúp cho sinh viên hiểu rõ và có khả năng cài đặt, vận hành và khai thác giải pháp quản trị và khai thác trí tuệ nhân tạo (Business Intelligencs - BI). Việc quản lý dữ liệu, thông tin và đưa ra những thống kê, báo cáo đóng vai trò rất quan trọng đối với mọi đơn vị, tổ chức và đặc biệt là các doanh nghiệp. Các thống kê báo cáo trong BI nhằm cung cấp các thông tin trực quan, chính xác, đầy đủ và kịp thời sẽ giúp các nhà quản trị trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược cũng như xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển doanh nghiệp trong ngắn và dài hạn. Các con số, biểu mẫu thống kê là cơ sở quan trọng nhất để kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các kế hoạch, chiến lược và chính sách đó. Việc học học phần này, sẽ giúp cho sinh viên vận dụng chuỗi các học phần trước đó như: Cơ sở dữ liệu, các HP về kế toán, tài chính và quản lý để tổ chức một hệ thống BI hỗ trợ ra quyết định tốt hơn trong doanh nghiệp dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu bên trong và bên ngoài doanh nghiệp và điều này giúp cho doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh. Bên cạnh đó, học phần này sẽ giúp cho sinh viên rèn luyện những kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng mềm và thái độ trong công việc sau này.

53	***Chuyển đổi số trong kinh doanh***	3	Học phần giới thiệu kinh nghiệm "thực chiến" cho quá trình Chuyển đổi số của tác giả Lindsay Herbert- người phụ trách chuyển đổi số tại IBM, trực tiếp chỉ đạo các dự án đổi mới quy mô lớn trên toàn cầu trong mọi lĩnh vực tổ chức, đồng thời là diễn giả nổi tiếng trong lĩnh vực chuyển đổi số. Các bạn sẽ được tham gia vào một buổi thảo luận chi tiết về năm giai đoạn cơ bản của quá trình chuyển đổi số, đó là: 1) Thu hẹp khoảng trống: Thu hẹp khoảng trống những khác biệt vốn có giữa doanh nghiệp với khách hàng và với những thay đổi đang diễn ra hằng ngày trong môi trường kinh doanh; 2) Khám phá: Khám phá các rào cản ẩn trong tổ chức của bạn, tài sản hữu ích và các tài nguyên cần thiết để lập kế hoạch cũng như ưu tiên các tuyến đường để chuyển đổi số; 3) Lặp lại: Lặp lại chu kỳ ngắn, thử nghiệm thực tế với người dùng và thúc đẩy những đổi mới có thể mở rộng; 4) Sử dụng đòn bẩy: Sử dụng đòn bẩy thành công sẽ loại bỏ được các rào cản, tiếp cận được những nguồn lực lớn hơn, mở rộng tầm ảnh hưởng và phạm vi hoạt động; 5) Mở rộng: Mở rộng đổi mới và cách thức làm việc để thích nghi và thay đổi loại hình "doanh nghiệp bình thường " mới.
54	***Thương mại điện tử***	3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về TMĐT cũng như các vấn đề cần nắm bắt liên quan đến phát triển hệ thống TMĐT, xây dựng dự án kinh doanh thương mại điện tử.
55	***Hệ thống thông tin kế toán***	3	Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, giúp sinh viên hệ thống hóa các học phần trong ngành quản trị doanh nghiệp, từ đó tổ chức hệ thống thông

			tin kế toán nhằm kiểm soát tài sản cũng như cung cấp kịp thời các thông tin hữu ích cho nhà quản trị trong và ngoài doanh nghiệp khi ra quyết định kinh doanh. Học phần được bắt đầu từ giới thiệu hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, kế đến sẽ mô tả các quy trình kinh doanh chính và mục tiêu kiểm soát trong từng quy trình, và cuối cùng là các tiêu chí, cơ sở để lựa chọn, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Thông qua lý thuyết được trình bày trên lớp, kết hợp với các tài liệu tham khảo được hướng dẫn, sinh viên sẽ tiến hành xây dựng một hoặc vài quy trình kinh doanh cụ thể tại một đơn vị kinh doanh. Các quy trình này phải phù hợp với quy mô, yêu cầu quản lý và mang tính khả thi.
56	***Phát triển ERP mã nguồn mở***	3	Tìm hiểu mã nguồn mở, ngôn ngữ lập trình và ứng dụng mã nguồn mở để phát triển hệ thống ERP cơ bản.
57	***Phân tích dữ liệu nâng cao***	3	Doanh nghiệp trong hầu hết các ngành đều dùng dữ liệu làm căn cứ để đưa ra những quyết định quan trọng để đạt được lợi thế cạnh tranh, kích cầu, tìm kiếm khách hàng mới, cải thiện hệ thống vận hành nội bộ, tối đa hóa lợi nhuận cũng như để đạt được nhiều mục tiêu khác. Chính vì thế, kỹ năng phân tích dữ liệu trở nên rất cần thiết để cung cấp các thông tin hữu ích giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định phù hợp. Học phần này cung cấp các kiến thức về học sâu (Deep Learning), một trong những kỹ thuật tiên tiến được áp dụng vào phân tích dữ liệu kinh doanh giúp cải thiện hiệu suất dự đoán so với các mô hình từ học máy truyền thống.

58	***Phát triển thương mại di động***	3	Điện toán di động, nền tảng kỹ thuật về lập trình ứng dụng di động trên nền tảng Android, mức độ front-end. Khái niệm thương mại di động và các mô hình, hình thức kinh doanh và tiếp thị.
59	***Nghệ thuật lãnh đạo***	3	Trên nền tảng hiểu được bản chất của con người, các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của con người, các qui luật tâm lý, người học có thể vận dụng kiến thức về các kỹ năng của nhà lãnh đạo (Phong cách, Quyền hạn, Động viên, Tâm lý) vào trong việc xử lý các tình huống thực tế, nhằm đạt được hiệu quả trong quản lý. Sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từng kỹ năng của nhà lãnh đạo vào ứng xử các tình huống cụ thể. Kỹ năng Phong cách với Mô hình 3 phong cách: Độc đoán, Dân chủ, Tự do. Kỹ năng Quyền hạn, quyền lực với cơ sở 3 quyền lực: Vị trí, Cá nhân, chính trị. Kỹ năng Động viên, thuyết phục với ứng dụng thuyết Maslow 5 bậc nhu cầu: căn bản, an toàn, xã hội, tôn trọng, thể hiện. Kỹ năng tâm lý với 3 thuộc tính của tâm lý: tính khí, tính cách, năng lực.
60	***Hệ khuyến nghị***	3	Học phần cung cấp cho sinh viên cũng như người học những kiến thức căn bản về hệ khuyến nghị, phân loại các hệ khuyến nghị, các độ đo về tính tương đồng, các chỉ số đánh giá trong hệ khuyến nghị. Những kiến thức nền tảng về các hệ khuyến nghị dựa theo lọc cộng tác, các hệ khuyến nghị dựa trên nội dung. Bên cạnh đó những phương pháp cho dự đoán cho hệ khuyến nghị cũng được nghiên cứu ở mức căn bản và nâng cao. Những kỹ thuật học máy dành cho các hệ khuyến nghị lọc cộng tác cũng được xem xét như KNN và các biến thể của nó, SAR; các mô hình phân rã ma trận: SVD,

			SVD++, NMF, ALS. Học phần cũng cung cấp các kiến thưc về hệ khuyến nghị lọc cộng tác dùng các mô hình nâng cao như các mô hình tuần tự (A2SVD, Caser, SUM, SLi-Rec), các mô hình dựa trên tính chất phái sinh (VAE, BiVAE), các mô hình dựa trên học sâu (FastAI, NCF, LightGCN…). Các kiến thức nền tảng về hệ khuyến nghị dựa theo nội dung cũng được thảo luận và nghiên cứu (TF-IDF, Word2Vec, GloVe, Doc2Vec, Bert …). Bên cạnh đó, những khái niệm, những kiến thức nền tảng về hệ khuyến nghị lai cũng được đưa vào nội dung của học phần.
61	***Giới thiệu chuyên ngành Kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo***	2	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành Kinh doanh số và Trí tuệ nhân tạo; trang bị cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp học đại học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng viết báo cáo, giao tiếp văn bản và trình bày ý kiến. Học phần này còn giới thiệu chi tiết từng học phần và từng chuỗi học phần thuộc chương trình đào tạo cũng sẽ được giới thiệu để sinh viên có thể định hướng rõ ràng trong suốt quá trình học tập, khám phá tiềm năng của bản thân để lựa chọn nghề nghiệp phù hợp và cảm hứng để học ngành đã chọn. Sinh viên được tham quan và tìm hiểu thực tế doanh nghiệp, khảo sát các ngành nghề kinh doanh thông qua các website thương mại điện tử trên Internet, các quy trình kinh doanh và phân tích dữ kiệu để phụ vụ mục đích quản trị doanh nghiệp. Từ đó, sinh viên hhả năng vận dụng các kỹ thuật khai phá dữ liệu nhằm phát hiện các tri thức mới hỗ trợ ra quyết định tại tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực cụ thể.

62	***Thực tập cuối khóa***	4	Thực tập cuối khóa là đợt thực tập bắt buộc đối với sinh viên hệ chính quy nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn, củng cố những kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo thông qua một báo cáo thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và doanh nghiệp. Thực tập cuối khóa giúp sinh viên kết nối kiến thức và kỹ năng được đào tạo với thực tiễn liên quan đến ngành nghề, tạo điều kiện cho sinh viên hiểu biết sâu hơn về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, tham gia vào các hoạt động và thậm chí có cơ hội được giao thực hiện các công việc thực tế tại công ty như một người nhân viên. Thực tập cuối khóa cũng nhằm tạo điều kiện cho sinh viên phát huy khả năng tư duy sáng tạo trong thực tiễn rèn luyện những kỹ năng mềm, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của những nghiệp vụ, những công việc cụ thể tại đơn vị thực tập. Bên cạnh đó, thực tập cuối khóa cũng nhằm giúp sinh viên xây dựng được tác phong làm việc chuyên nghiệp hơn, có thái độ tích cực hơn với ngành nghề, tiếp cận thực tiễn để hiểu sâu hơn về công tác nghiệp vụ. Hơn thế nữa, sinh viên có nhiều cơ hội tìm hiểu sâu về chuyên môn nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và những công tác cụ thể thuộc về chuyên ngành đào tạo trong cơ quan thực tập, giúp sinh viên nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc và chuẩn bị cho nghề nghiệp đã lựa chọn sau khi tốt nghiệp.
63	***Chuyên đề: Big Data và Ứng dụng***	2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về Big Data: Các khái niệm cơ bản, những lợi ích của Big Data, cũng như các công cụ hỗ trợ cho xử lý dữ liệu lớn như Hadoop, Spark… Bên cạnh đó, sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức về xử lý

			dữ liệu lớn, hiểu được cơ chế, nguyên lý hoạt động của việc xử lý luồng dữ liệu trực tuyến trên môi trường Big Data. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị các kiến thức về các thư viện, các kỹ thuật liên quan đến học máy có giám sát, học máy không giám sát và học sâu (Deep Learning) để giải quyết các vấn đề thu thập, tiền xử lý dữ liệu, lựa chọn mô hình, tinh chỉnh mô hình và đánh giá mô hình để phân tích dữ liệu, trực quan hóa dữ liệu trên môi trường Big Data.
64	***Chuyên đề: Quản lý dự án Hệ thống thông tin***	2	Học phần này cung cấp các kiến thức căn bản về quản lý dự án hệ thống thông tin bao gồm các tiến trình được thực hiện trong dự án và mô hình triển khai dự án phần mềm. Ứng với mỗi tiến trình, sinh viên sẽ được tìm hiểu chi tiết về các công việc quản lý sẽ được thực hiện cũng như nắm rõ đầu vào và đầu ra của mỗi tiến trình.
65	***Khóa luận tốt nghiệp***	4	Khóa luận tốt nghiệp giúp sinh viên có điều kiện và cơ hội trong việc nâng cao kiến thức và rèn luyện được thêm nhiều kỹ năng chuyên sâu cần thiết thông qua việc thực hiện một nghiên cứu thuộc ngành đào tạo nhằm giải quyết vấn đề thực tế. Sau khi hoàn thành xong báo cáo khóa luận, sinh viên sẽ rèn luyện được khả năng tư duy, biết cách đặt vấn đề để đưa ra cách giải quyết một cách độc lập và sáng tạo. Tạo điều kiện cho sinh viên có điều kiện và cơ hội nâng cao các khối kiến thức và kỹ năng đã được trang bị và phát huy sở trường của mình thông qua việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học. Cụ thể hơn, khóa luận tốt nghiệp sẽ giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài nghiên

			cứu một cách có khoa học và sáng tạo; rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; và rèn luyện cho sinh viên tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình thông qua một báo cáo kết quả nghiên cứu có khả năng liên hệ với thực tiễn.

FACULTY OF INFORMATION SYSTEMS

DEAN

LÊ HOÀNH SỬ